

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Quý C (tên gọi khác là H), sinh ngày 02 tháng 8 năm 1991, tại: thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Th (Đã chết) và bà Trương Thị A; vợ, con: Chưa có. Tiền án, có 02 tiền án:

- Tại Bản án số 244/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phan Quý C 02 năm tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 15 tháng 10 năm 2015 bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 147/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phan Quý C 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01 tháng 11 năm 2017 bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2018 đến nay, “có mặt”.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Bích B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm G, phường E, thành phố M, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Phan Văn Q, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 ngày 23 tháng 3 năm 2018, Phan Quý C (tên gọi khác là H) đi bộ một mình từ khu vực Trung tâm thương mại thị trấn V, huyện V đến tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V với mục đích xem có chiếc xe mô tô nào để sơ hở trên đường thì trộm cắp. Khi đi C đem theo 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “T” dùng để phá mở ổ khóa điện xe mô tô. C đi theo các trục đường dân sinh đến đường Nguyễn Văn Tú thuộc tổ dân phố Y, thị trấn V thì quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen có Biển kiểm soát 88S1- 7302 của chị Nguyễn Thị Bích B dựng ở ven đường trước 01 lán trông công trình nằm cách nhà chị B khoảng 10m. Quan sát không thấy có ai nên C đã dùng vạm phá khóa đem theo phá mở ổ khóa điện của xe. Sau đó, C khởi động chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi ra

đường Quốc lộ 2C rồi vào thành phố M. Khi đi đến khu vực cánh đồng Mé thuộc phường Hội Hợp, thành phố M, C dùng xe rồi dùng vạm phá khóa mở cốp yên xe thì thấy trong cốp có 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 6.000.000 đồng, 03 hóa đơn tiền điện tên khách hàng là Nguyễn Văn D, 01 phiếu chi ngày 06 tháng 3 năm 2017, 01 chùm gồm 02 chìa khóa và một số giấy tờ, tài liệu khác. C lấy số tiền 6.000.000 đồng và 01 chùm chìa khóa cất vào trong người, còn lại chiếc ví cùng các giấy tờ trong ví thì C đốt bỏ. Sau đó C tháo 02 chiếc gương chiếu hậu của xe vứt ở ven đường rồi điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà anh Nguyễn Văn S, trú tại phường E, thành phố M. Khi đến gần nhà anh S, C tháo chiếc Biển kiểm soát của xe rồi ném xuống lòng hồ Bờ Phác, nằm phía sau tường hậu của nhà anh S. Khi đến nhà anh S, C hỏi vay của anh S số tiền 2.300.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô và chùm chìa khóa vừa trộm cắp được tại nhà anh S để làm tin, đồng thời hẹn anh S đến ngày 24 tháng 3 năm 2018 sẽ đến trả tiền và lấy lại xe; anh S đồng ý. Sau đó C thuê xe ô tô taxi đến nhà anh Phan Văn Q ở thị trấn T, huyện V mua lại của anh Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, Biển kiểm soát 88S7- 0480 với giá 7.700.000 đồng (Chiếc xe này trước đó C đã bán cho anh Q) nhưng C chỉ đưa trước 5.700.000 đồng, còn nợ lại anh Q 2.000.000 đồng và vẫn để lại chiếc đăng ký xe tại nhà anh Q. Sau đó, C đem chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88S7- 0480 đến cửa hàng sửa chữa xe máy nhà anh Lê Thế L ở xã N, huyện V sửa chiếc xe mô tô trên hết 130.000 đồng. Sau khi sửa xe xong, C điều khiển xe về nhà cất chiếc vạm phá khóa hình chữ “T”, rồi đi ăn tiêu nốt số tiền còn lại 2.470.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô, chị B đã trình báo sự việc với Công an thị trấn Vĩnh Tường. Nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và triệu tập Phan Quý C đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành điều tra, rà soát hiện trường nơi C vứt bỏ 02 chiếc gương chiếu hậu của chiếc xe mô tô và đốt bỏ chiếc ví cùng một số giấy tờ, cơ quan điều tra thu

giữ được 02 chiếc gương chiếu hậu, 03 chiếc hóa đơn tiền điện tên khách hàng là Nguyễn Văn D và 01 phiếu chi ngày 06 tháng 3 năm 2017 tên người nhận tiền là “cô B”. Đồng thời, cơ quan điều tra tổ chức mò vớt chiếc biển kiểm soát 88S1- 7302 mà C khai vớt bỏ nhưng không thu giữ được chiếc biển kiểm soát nêu trên. Ngày 25 tháng 3 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Quý C ở Khu 1 thị trấn T, huyện Vĩnh Tường. Quá trình khám xét đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 tay công làm bằng kim loại màu trắng hình chữ “T” có phần thân dài 10cm, một đầu rỗng hình lục giác; 02 đoạn kim loại màu đen dài 07cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác đút vừa với tay công; 01 thanh kim loại hình chữ “L” có một cạnh dài 07cm, một cạnh dài 2,5cm; 01 thanh kim loại hình chữ “L” có một cạnh dài 8cm, một cạnh dài 4cm; 01 đoạn kim loại dài 8cm có một đầu nhọn khía 4 rãnh và một đầu hình lục giác; 02 chìa khóa xe mô tô, loại xe Honda; 01 quần bò màu xanh, 01 đôi giày giả da màu đen, 01 áo phông dài tay màu xám.

Ngoài ra quá trình điều tra anh Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu mà C đã để làm tin khi vay của anh 2.300.000 đồng. Anh S không yêu cầu C trả lại cho anh số tiền trên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá chiếc xe mô tô mà Phan Quý C trộm cắp của chị Nguyễn Thị Bích B.

Tại bản kết luận định giá ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Tường xác định trị giá chiếc xe máy trên là 6.000.000 đồng.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá 01 chiếc ví và 02 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô của chị B bị Cộng trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Tường xác định trị giá 02 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô của chị B bị trộm cắp có giá là 60.000 đồng, còn chiếc ví của chị B do không thu hồi được và không rõ nhãn mác, xuất xứ nên Hội đồng định giá không có căn cứ xác định giá trị.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88S1- 7302, 02 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô và chùm chìa khóa, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị B. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị B theo quy định. Nhận lại tài sản, chị B không yêu cầu C phải bồi thường đối với phần ổ khóa điện bị hư hỏng và chiếc Biển kiểm soát bị mất.

Đối với 03 hóa đơn tiền điện và 01 phiếu chi của chị B hiện không còn giá trị sử dụng, chị B không đề nghị nhận lại nên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc Biển kiểm soát 88S1- 7302 xe mô tô của chị B, quá trình điều tra đến nay chưa thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra thông báo truy tìm vật chứng để tiến hành truy tìm theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88S7- 0480 cùng đăng ký xe, quá trình điều tra xác định chiếc xe có đăng ký chính chủ là của chị Đinh Thị K, sau đó chị K đã bán cho anh Lưu Quang P, anh P tiếp tục bán cho anh Phan Văn Q, anh Q đã bán chiếc xe trên cho C; C sử dụng được một thời gian thì bán lại cho anh Q. Đến ngày 23 tháng 3 năm 2018, sau khi trộm cắp được tiền của chị B thì C đã sử dụng 5.700.000 đồng mua lại chiếc xe mô tô này từ anh Q với giá 7.700.000 đồng, nợ lại anh Q 2.000.000 đồng nên anh Q chưa trả đăng ký xe cho C. Quá trình điều tra anh Q đã tự nguyện nộp đăng ký xe cho cơ quan điều tra. Sau khi biết số tiền 5.700.000 đồng mà C trả tiền mua chiếc xe mô tô là tiền do C phạm tội mà có, ngày 11 tháng 6 năm 2018 anh Q đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.700.000 đồng cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường và đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô này, C đồng ý trả lại cho anh Q không mua xe này nữa. Do

vậy, ngày 19 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Q. Nhận lại tài sản, anh Q không yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã bị C trộm cắp, chị B yêu cầu C phải trả lại cho chị. Tuy nhiên sau khi được biết anh Q nộp lại số tiền 5.700.000 đồng mà C mua chiếc xe mô tô là tiền C trộm cắp được của chị B, nên chị B đề nghị được nhận lại số tiền 5.700.000 đồng này. Do vậy, ngày 19 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị B. Nhận lại số tiền 5.700.000 đồng, chị B không yêu cầu gì khác, không yêu cầu C phải bồi thường số tiền 300.000 đồng còn thiếu.

Đối với 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giày giả da màu đen, 01 áo phông dài tay màu xám thu giữ khi khám xét nhà ở của C, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của C nên trả lại cho C.

Đối với 01 tay công làm bằng kim loại màu trắng hình chữ “T” có phần thân dài 10cm, một đầu rỗng hình lục giác; 02 đoạn kim loại màu đen dài 07cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác đút vừa với tay công là công cụ C sử dụng phá ổ khóa trộm cắp xe mô tô và 01 thanh kim loại hình chữ “L” có một cạnh dài 07cm, một cạnh dài 2,5cm; 01 thanh kim loại hình chữ “L” có một cạnh dài 8cm, một cạnh dài 4cm; 01 đoạn kim loại dài 8cm có một đầu nhọn khía 4 rãnh và một đầu hình lục giác; 02 chìa khóa xe mô tô, loại xe Honda thu giữ khi khám xét nhà ở của C. Quá trình điều tra làm rõ tay công hình chữ T là công cụ C phá khóa trộm xe, các thứ khác là do nhặt được đem về nhà cất và đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 39/KSĐT-TA ngày 20 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Phan Quý C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo C; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2018. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại chị Nguyễn Thị Bích B trình bày: Khoảng 12 giờ 00 ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại đường Nguyễn Văn Tú thuộc tổ dân phố Y, thị trấn V do sơ ý không quan sát, cũng như không cẩn thận nên chị bị kẻ gian trộm cắp mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen có Biển kiểm soát 88S1- 7302 bên trong cốp xe có số tiền 6.000.000 đồng và một số giấy tờ. Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô B đã trình báo sự việc với Công an thị trấn và Công an huyện Vĩnh Tường. Quá trình điều tra làm rõ đối tượng Phan Quý C trộm cắp tài sản. Đến nay cơ quan điều tra đã làm rõ, thu hồi và trả lại xe máy cho chị cũng như số tiền bị mất và các giấy tờ khác do đó chị không yêu cầu gì khác và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn D trình bày: Ngày 23 tháng 3 năm 2018 do không cẩn thận nên vợ anh là chị B bị kẻ gian trộm cắp mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen có Biển kiểm soát 88S1- 7302 bên trong cốp xe có số tiền 6.000.000 đồng và một số giấy tờ. Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô vợ chồng anh đã trình báo sự việc với Công an thị trấn và Công an huyện Vĩnh Tường. Quá trình điều tra làm rõ đối tượng Phan Quý C trộm cắp tài sản. Đến nay cơ quan điều tra đã làm rõ, thu hồi và trả lại xe máy cũng như số tiền bị mất và các giấy tờ khác cho chị B vợ anh do đó anh không có yêu cầu gì khác và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

- Anh Phan Văn Q trình bày: Ngày 23 tháng 3 năm 2018, anh có bán cho C 01 xe máy với giá 7.700.000 đồng, C trả trước 5.700.000 đồng, nợ lại 2.000.000 đồng. Sau đó có quan điều tra cho biết C dùng tiền trộm cắp để mua nên anh đã tự nguyện nộp đăng ký xe và số tiền 5.700.000 đồng mà C trả tiền

mua chiếc xe mô tô. Đến nay anh đã được Viện kiểm sát trả lại chiếc xe mô tô này do đó anh không có yêu cầu gì khác.

- Anh Nguyễn Văn S trình bày: Ngày 23 tháng 3 năm 2018 anh có cho C vay 2.300.000 đồng và cho C đặt chiếc xe mô tô. Sau đó được biết đó là xe do C trộm cắp nên anh đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Đối với số tiền 2.300.000 đồng mà C đã vay của anh anh không yêu cầu C phải trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C, người bị hại chị B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh S, anh Q và anh D không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại đường Nguyễn Văn Tú thuộc tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, không có ai trông coi, quản lý C dùng chiếc văm phá khóa bằng kim loại hình chữ “T” (đem theo từ trước) phá ổ khóa điện của xe mô tô của chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố Y, thị trấn V đang dựng ở ven đường sau đó điều khiển xe mô tô đi vào thành phố M. Trên đường đi, C dùng chiếc văm phá khóa hình chữ “ T” mở khóa cốp xe vừa trộm cắp được thấy bên trong có 6.000.000 đồng, 01 chùm chìa khóa có 02 chìa, 03 hóa đơn tiền điện, 01 phiếu chi. Sau đó C điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị B đến nhà anh Nguyễn Văn S ở phường E, thành phố M vay của

anh S 2.300.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô này cho anh S làm tin. Sau khi vay được tiền của anh S, C đi đến nhà anh Phan Văn Q trú tại thị trấn T, huyện V mua 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88S7 - 0480 với giá 7.700.000 đồng, C trả anh Q 5.700.000 đồng còn nợ lại 2.000.000 đồng. C điều khiển chiếc xe mô tô mua của anh Q đến quán sửa xe nhà anh Lê Thế L ở xã N, huyện V sửa chiếc xe mô tô này hết 130.000 đồng. Còn lại số tiền 2.470.000 đồng do phạm tội mà có, C đã tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp được trị giá 12.060.000 đồng, trong đó chiếc xe mô tô mà C trộm cắp của chị B trị giá 6.060.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền mặt.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản và vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị cáo C ngày 16 tháng 11 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp 5.000.000 đồng với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 01 tháng 11 năm 2017 bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù và đến nay chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Phan Quý C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi

phạm tội, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88S1 - 7302, 02 chiếc gương chiếu hậu và chùm chìa khóa, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho chị B, sau khi nhận lại tài sản, chị B không yêu cầu C phải bồi thường đối với phần ổ khóa điện bị hư hỏng và chiếc biển kiểm soát của xe mô tô do vậy Tòa không xét.

[8] Đối với số tiền 6.000.000 đồng của chị B đã bị C trộm cắp: Quá trình điều tra anh Phan Văn Q đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.700.000 đồng mà C mua chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88S7 – 0480 chính là tiền C trộm cắp được của chị B. Do vậy, ngày 19 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho chị B. Sau khi nhận lại số tiền 5.700.000 đồng, chị B không có ý kiến gì khác, không yêu cầu C phải trả nốt số tiền 300.000 đồng do vậy Tòa không xét.

[9] Đối với 03 hóa đơn tiền điện và 01 phiếu chi của chị B hiện không còn giá trị sử dụng, chị B không đề nghị nhận lại nên được lưu tại hồ sơ theo quy định.

[10] Đối với chiếc Biển kiểm soát 88S1- 7302 xe mô tô của chị B, quá trình điều tra đến nay chưa thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Vĩnh Tường đã ra thông báo truy tìm vật chứng để tiến hành truy tìm theo quy định, khi nào tìm thấy xử lý theo quy định.

[11] Đối với 01 tay công làm bằng kim loại màu trắng hình chữ “T”; 02 đoạn kim loại màu đen; 01 thanh kim loại hình chữ “L”; 01 đoạn kim loại dài 8cm; 02 chìa khóa xe mô tô. Quá trình điều tra làm rõ tay công hình chữ T là công cụ C phá khóa trộm xe; các thứ khác là do bị cáo nhặt được đem về nhà cất và đều không có giá trị sử dụng bị cáo không đề nghị nhận lại do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giày giả da màu đen, 01 áo phông dài tay màu xám thu giữ khi khám xét nhà ở của C, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của C nên trả lại cho C.

[13] Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 88S7- 0480 cùng đăng ký xe, quá trình điều tra xác định chiếc xe có đăng ký chính chủ là của chị Đinh Thị K, sau đó chị K đã bán cho anh Lưu Quang P, anh P tiếp tục bán cho anh Phan Văn Q sau đó anh Q đã bán chiếc xe trên cho C; C sử dụng được một thời gian thì bán lại cho anh Q. Đến ngày 23 tháng 3 năm 2018, sau khi trộm cắp được tiền của chị B thì C sử dụng tiền trộm cắp mua lại chiếc xe của anh Q với giá 7.700.000 đồng, C trả trước 5.700.000 đồng còn nợ lại 2.000.000 đồng nên anh Q chưa trả đăng ký xe cho C. Quá trình điều tra anh Q đã tự nguyện nộp đăng ký xe cho cơ quan điều tra. Sau khi biết số tiền 5.700.000 đồng mà C trả là tiền do C phạm tội mà có, ngày 11 tháng 6 năm 2018 anh Q đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.700.000 đồng cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường và đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô này, C đồng ý trả lại cho anh Q không mua xe này nữa. Do vậy, ngày 19 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Q. Nhận lại tài sản, anh Q không yêu cầu gì khác do vậy Tòa không xét.

[14] Đối với anh Phan Văn Q, anh Lê Thế L là người bán chiếc xe mô tô và sửa xe cho C quá trình điều tra xác định anh Q và anh L không biết C sử dụng tiền do C trộm cắp được để mua xe, sửa xe nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[15] Đối với anh Nguyễn Văn S là người đã cho C vay 2.300.000 đồng và cho C đặt chiếc xe mô tô mà C trộm cắp của chị B để làm tin, quá trình điều tra xác định anh S không biết đó là tài sản do C phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Anh S không yêu cầu C trả lại cho anh số tiền 2.300.000 đồng mà C đã vay của anh, do vậy Tòa không xét.

[16] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Quý C (tên gọi khác là H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Quý C 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2018.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tay công làm bằng kim loại màu trắng hình chữ “T”; 02 đoạn kim loại màu đen, 02 thanh kim loại hình chữ “L”; 01 đoạn kim loại dài 8cm; 02 chìa khóa xe mô tô không có giá trị sử dụng bị cáo không đề nghị nhận lại. Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 19 tháng 7 năm 2018.

- Trả lại cho Phan Quý C 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giày giả da màu đen, 01 áo phông dài tay màu xám là tài sản hợp pháp của C.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Quý C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- CQĐT - CA huyện V;
- CQCSTHAHS - CA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng